

Số: /TB-SGDĐT

Hòa Bình, ngày tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với Trung tâm GDTX tỉnh Hoà Bình

Thực hiện Quyết định số 296/QĐ-SGD&ĐT ngày 18/02/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học và công tác tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT.

Ngày 27, 28/02/2025, tại Trung tâm GDTX tỉnh Hoà Bình; Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hoà Bình và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Hoà Bình, Đoàn kiểm tra đã tiến hành làm việc theo kế hoạch.

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn, Sở GD&ĐT thông báo kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Quy mô: Tổng số 39 lớp với 1355 học viên. Kết thúc học kỳ I còn 1247 học viên (giảm 107 học viên = 7,9%), trong đó:

+ Khối 10: 11 lớp với 412 học viên (giảm 57). Số đang theo học tại Trung tâm 84; Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật 174; Trung cấp Bách khoa: 25; Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ 135; Cao đẳng Sư phạm 24; Cao đẳng Y Dược Lê Hữu Trác 19.

+ Khối 11: 13 lớp với 432 học viên. Kết thúc học kỳ I còn 411 học viên (giảm 21).

+ Khối 12: 15 lớp với 453 học viên. Kết thúc học kỳ I còn 424 học viên (giảm 29).

- Tại Trung tâm: 9 lớp 279 học viên (giảm 12). Trong đó khối 10: 3 lớp 102 học viên, khối 11: 2 lớp 73 học viên, khối 12: 4 lớp 104 học viên.

- Tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật: 14 lớp 453 học viên (giảm 45). Trong đó khối 10: 4 lớp 153 học viên, khối 11: 5 lớp 161 học viên, khối 12: 5 lớp 139 học viên.

- Tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ: 13 lớp 413 học viên (giảm 44). Trong đó khối 10: 3 lớp 119 học viên, khối 11: 4 lớp 113 học viên, khối 12: 6 lớp 181 học viên.

- Tại Trường Cao đẳng Sư phạm: 3 lớp 102 học viên (giảm 06). Trong đó khối 10: 01 lớp 38 học viên, khối 11: 02 lớp 64 học viên.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 93. Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 04 (Giám đốc 01; Phó Giám đốc 03).

- Giáo viên GDTX biên chế: 32, giáo viên GDTX hợp đồng: 48

TT	Môn	Biên chế	Hợp đồng	Tổng số GV
1	Toán	3	12	15
2	Vật lí	2	3	5
3	Hóa học	2	2	4
4	Sinh học	2	3	5
5	Ngữ văn	3	6	9
6	Lịch sử	3	7	10
7	Địa lí	1	8	9
8	Ngoại ngữ	4	0	4
9	Tin học	5	3	8
10	Công nghệ	2	0	2
11	Giáo dục KT&PL	0	2	2
12	HĐTN	4	2	6
13	Nghề (không dạy)	1	0	1
Tổng		32	48	80

- Nhân viên: 09

TT	Nhân viên	Biên chế	Hợp đồng	Tổng số NV
1	Văn thư		1	1
2	Thư viện	1		1
3	Kế toán	1		1
4	Kỹ thuật	1		1
5	Giáo vụ	2		2
6	Thủ quỹ	1		1
7	Tạp vụ		1	1
8	Lao công		1	1
Tổng		6	3	9

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA

I. Hồ sơ quản lý chung của Trung tâm; cơ sở vật chất; hồ sơ giảng dạy của Giám đốc, Phó Giám đốc; hồ sơ hợp đồng liên kết;...

1. Hồ sơ quản lý chung của Trung tâm

a) *Ưu điểm:* Trung tâm đã thiết lập hồ sơ cơ bản đảm bảo theo quy định, bao gồm: Sổ đăng bộ; Sổ nghị quyết; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; hồ sơ kiểm tra, đánh giá của cán bộ, giáo viên và nhân viên; hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính;...

b) *Tồn tại, hạn chế:* Sổ đăng bộ năm học 2023-2024 chưa có thông tin tổng số học viên đầu khóa học và ký xác nhận của Trung tâm.

2. Hồ sơ liên kết

a) *Ưu điểm*

* Liên kết đào tạo trình độ trung cấp: Trung tâm có 04 lớp với 107 học viên học trung cấp nghề tại Trung tâm (khối 10 có 02 lớp với 63 học viên, khối 11 có 02 lớp với 44 học viên). Trường liên kết: Trung cấp Công nghệ Thăng Long.

* Liên kết đào tạo trình độ đại học: Số lớp, học viên, đơn vị liên kết: Trung tâm đang liên kết đào tạo 01 lớp Đại học Sư phạm Giáo dục mầm non K24A cho 29 sinh viên với đơn vị Đại học Sư phạm Hà Nội. Thời gian học từ tháng 01/2025. Hồ sơ liên kết theo Trung tâm báo cáo¹.

b) *Tồn tại, hạn chế*: Hiện nay, đối với lớp liên kết Đại học Sư phạm Giáo dục mầm non, cơ sở chủ trì đào tạo là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội chưa thực hiện báo cáo hoạt động liên kết đào tạo với UBND tỉnh trước khi tổ chức tuyển sinh liên kết đào tạo và chưa được UBND tỉnh cho ý kiến đối với hoạt động liên kết theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 5, Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học và khoản 1, khoản 2, Điều 12, Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hoà Bình.

3. Cơ sở vật chất

a) *Ưu điểm*: Trung tâm có 16 phòng học, 02 hội trường, 01 phòng trực tuyến, 03 phòng Tin học, 02 phòng Hội đồng sư phạm, 11 phòng làm việc, 01 phòng Thư viện, 04 phòng khách; 91 máy vi tính, máy in, máy photo, máy chiếu; 36 bộ thiết bị dạy học; 20 modul dạy nghề.

b) *Tồn tại, hạn chế*: Còn thiếu nhiều đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu để dạy học Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo quy định tại Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT.

4. Về hồ sơ giảng dạy của Giám đốc, Phó giám đốc

a) Ưu điểm

- Giám đốc, các Phó Giám đốc thực hiện giảng dạy bộ môn: Giám đốc Lê Nam Thanh dạy môn Toán; Phó Giám đốc Phạm Hùng dạy môn Toán; Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc Toán dạy môn Tin học; Phó Giám đốc Phạm Thị Tươi dạy môn Lịch sử.

¹ Quyết định số 1288/QĐ-SGDĐT ngày 16/6/2024 của Sở GD&ĐT công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đối với Trung tâm GDTX tỉnh; Công văn số 162/CV-TTGDĐT ngày 28/8/2024 của Trung tâm GDTX tỉnh về việc phối hợp liên kết đào tạo trình độ đại học liên thông theo hình thức vừa học ngành Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học với trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Công văn số 1281/ĐHSPHN-ĐTBĐTX ngày 05/9/2024 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc đồng ý liên kết đào tạo trình độ đại học liên thông theo hình thức vừa học vừa làm ngành Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học với Trung tâm GDTX tỉnh; Công văn số 1282/ĐHSPHN-ĐTBĐTX ngày 05/9/2024 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội báo cáo UBND tỉnh Hòa Bình về việc tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học liên thông theo hình thức vừa học vừa làm năm 2024; Biên bản kiểm tra cơ sở vật chất, các điều kiện về đội ngũ cán bộ, giáo viên đối với cơ sở đặt địa điểm lớp liên thông đại học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội với Trung tâm GDTX tỉnh Hòa Bình ngày 10/9/2024; Biên bản ghi nhớ về việc đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa học vừa làm năm 2024 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội với Trung tâm GDTX tỉnh Hòa Bình ngày 10/9/2024; Kế hoạch đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cho lớp Giáo dục mầm non khóa 24A theo hình thức vừa học vừa làm liên kết với Trung tâm GDTX tỉnh ngày 09/12/2024; Quyết định số 5142/QĐ-ĐHSPHN của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc công nhận trúng tuyển liên thông theo hình thức vừa học vừa làm ngày 05/12/2024; Báo cáo Sở GD&ĐT số 262/TT-TTGDĐT ngày 18/12/2024 của Trung tâm GDTX tỉnh về việc mở lớp đào tạo liên thông trình độ đại học Giáo dục mầm non hệ vừa học vừa làm năm 2024.

- Hồ sơ giảng dạy đảm bảo theo quy định, gồm: Kế hoạch bài dạy; Kế hoạch giáo dục bộ môn; Sổ theo dõi và đánh giá học viên; Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân.

b) *Tồn tại, hạn chế*: Kế hoạch bài dạy một số chuyên đề/bài chưa điền ngày tháng soạn giảng.

II. Hồ sơ chuyên môn GDTX và các hồ sơ khác

1. Hồ sơ chuyên môn GDTX

a) Ưu điểm

- Trung tâm đã thiết lập hồ sơ quản lý chuyên môn cơ bản đảm bảo theo quy định, các hồ sơ được giao kiểm tra bao gồm: Sổ theo dõi và đánh giá học viên; Học bạ; Sổ ghi đầu bài; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và các hồ sơ khác. Việc thực hiện đánh giá kết quả học tập của học viên: đúng, đủ số con điểm theo quy định.

- Việc triển khai thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với lớp 10, 11: Trung tâm đã xây dựng kế hoạch, phân chia 3 hình thức: Sinh hoạt dưới cờ; Giáo dục theo chủ đề; Sinh hoạt lớp: đều 35 tiết/năm.lớp, tổng 105 tiết/năm.lớp.

- Trung tâm đã triển khai thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 12 sử dụng cho năm học 2024-2025, đã lưu hồ sơ và gửi hồ sơ về Sở GD&ĐT (bao gồm kế hoạch, báo cáo kèm danh mục sách giáo khoa lựa chọn và biên bản). Bộ sách giáo khoa lớp 10, 11 đã lựa chọn từ các năm học trước tiếp tục sử dụng cho năm học 2024-2025.

b) Tồn tại, hạn chế

- Sổ theo dõi và đánh giá học viên học kỳ I: Một số giáo viên chủ nhiệm chưa ký xác nhận kết quả điểm (lớp 12B3, 12B4,...).

- Sổ ghi đầu bài: Phần ghi “Số tiết nghỉ trong tuần, số tiết dạy thay, thuộc các môn” thường bỏ trống, hoặc gạch chéo chỗ trống dẫn đến không xác định được việc sửa chữa thông tin của giáo viên (lớp 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A7,...).

- Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của Trung tâm chưa có dự kiến kết quả số giáo viên hoàn thành chương trình. Một số Sổ bồi dưỡng thường xuyên có nội dung ghi chép chưa phản ánh rõ các chương trình bồi dưỡng trong năm học.

2. Hồ sơ tổ GDTX

a) *Ưu điểm*: Hồ sơ tổ chuyên môn đầy đủ theo quy định (Kế hoạch hoạt động chuyên môn; Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn - thực hiện theo từng bộ môn). Các buổi họp sinh hoạt chuyên môn theo bộ môn Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Hóa học được ghi chép đầy đủ, cụ thể (mỗi tháng 1 môn).

b) *Tồn tại, hạn chế*: Không.

III. Việc thực hiện nhiệm vụ năm học đối với giáo viên Toán

1. Về hồ sơ giáo viên

a) *Ưu điểm:* Giáo viên có đầy đủ các loại hồ sơ: Kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên; Kế hoạch bài dạy; Sổ theo dõi và đánh giá học viên; Sổ bồi dưỡng thường xuyên; Sổ dự giờ; Kế hoạch ôn thi tốt nghiệp thời lượng 90 tiết; Kế hoạch bài dạy ôn thi tốt nghiệp.

b) *Hạn chế, tồn tại*

- Kế hoạch dạy học bộ môn không để vào trong bộ hồ sơ của giáo viên. Phân phối chương trình gộp tiết ôn tập và tiết kiểm tra giữa kỳ hoặc tiết kiểm tra cuối kỳ là chưa hợp lý.

- Một số giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy sơ sài, chưa thể hiện rõ nội dung dạy học, tiến trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học. Tiết ôn tập giữa kỳ, cuối kỳ chỉ có đề bài tập, chưa có mục tiêu, tiến trình dạy học (giáo viên Hoàng Mạnh Tiến, Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Việt Thịnh, Phạm Thanh Bình).

- Kế hoạch bài dạy thiếu tiết ôn tập và/hoặc kiểm tra giữa kỳ I lớp 10, lớp 11. Một số giáo viên chỉ có đề kiểm tra, không có ma trận, bản đặc tả, hướng dẫn chấm kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ I (giáo viên Hoàng Mạnh Tiến, Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Việt Thịnh, Phạm Thanh Bình). Đảo số tự tiết trên kế hoạch bài dạy so với phân phối chương trình ở các tiết từ 46 đến 54 (giáo viên Nguyễn Thị Trang Nhung).

- Kế hoạch ôn thi tốt nghiệp chưa thể hiện sự nghiên cứu, điều chỉnh kế hoạch sau khi có đề minh họa của Bộ. Kế hoạch bài dạy ôn thi chưa trọng tâm, còn dàn trải, chưa sát với năng lực đối tượng học viên; câu hỏi ôn tập dạng trắc nghiệm đúng - sai chưa chất lượng.

2. Về giờ dạy

2.1. Giáo viên Nguyễn Thị Ngọc Thanh: Lớp dạy 12A3. Địa điểm dạy tại Trung tâm. Tên bài: Phương trình mặt cầu

a) *Ưu điểm:* Giáo viên chuẩn bị nội dung bài dạy chi tiết, hệ thống ví dụ và bài tập tương đối đầy đủ các dạng bài, phù hợp với đối tượng học viên để ôn thi tốt nghiệp; có sử dụng các công cụ hỗ trợ dạy học (ti vi), tích cực hướng dẫn học viên sử dụng máy tính cầm tay để giải bài tập. Học viên có đủ máy tính cầm tay. Giáo viên bao quát, hướng dẫn đối tượng học viên yếu thực hiện nhiệm vụ học tập. Học viên phối hợp tốt cùng giáo viên, đa số học viên có ý thức học tập tốt.

b) *Hạn chế, tồn tại*

- Phương pháp giảng dạy còn thiên về thuyết trình, truyền thụ kiến thức. Phần dẫn dắt, đặt vấn đề vào bài học, giáo viên chiếu tình huống trong sách giáo khoa và đọc nhanh, học viên chưa kịp hiểu để có nhu cầu nhận thức mong muốn tìm hiểu nội dung bài học mới.

- Phần luyện tập: Có đủ 3 dạng câu hỏi trong dạng thức đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025 tuy nhiên chất lượng câu hỏi dạng trắc nghiệm đúng - sai và dạng trắc nghiệm trả lời ngắn chưa tốt.

2.2. Giáo viên Nguyễn Văn Khuyến: Lớp dạy 12A4. Địa điểm dạy tại Trung tâm. Tên bài: Phương trình đường thẳng

a) *Ưu điểm:* Giáo viên có chuẩn bị nội dung bài dạy chi tiết, hệ thống ví dụ và bài tập tương đối đầy đủ các dạng bài, phù hợp với đối tượng học viên để ôn thi tốt nghiệp; có sử dụng các công cụ hỗ trợ dạy học (ti vi), tích cực hướng dẫn học viên sử dụng máy tính cầm tay để giải bài tập. Học viên có đủ máy tính cầm tay. Giáo viên bao quát học viên trong lớp tốt, tận tình hướng dẫn học viên yếu thực hiện nhiệm vụ học tập; chữa bài làm của học viên chi tiết, tỉ mỉ, chỉ ra các lỗi sai để học viên rút kinh nghiệm. Học viên phối hợp tốt cùng giáo viên, đa số học viên có ý thức học tập tốt.

b) *Hạn chế, tồn tại:* Giáo viên còn làm thay học viên ở một số nhiệm vụ học tập; chưa chia nhỏ nhiệm vụ học tập để yêu cầu học viên có năng lực còn yếu cũng được tham gia vào quá trình học.

2.3. Giáo viên Nguyễn Trọng Nghĩa: Lớp dạy 12A9. Địa điểm dạy tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật. Tên bài: Phương trình mặt phẳng

a) *Ưu điểm:* Giáo viên có chuẩn bị nội dung bài dạy chi tiết, hệ thống ví dụ và bài tập tương đối đầy đủ các dạng bài, phù hợp với đối tượng học viên để ôn thi tốt nghiệp; có sử dụng các công cụ hỗ trợ dạy học (ti vi), tích cực hướng dẫn học viên sử dụng máy tính cầm tay để giải bài tập. Học viên có đủ máy tính cầm tay. Giáo viên bao quát học viên trong lớp tốt, giao nhiệm vụ để học viên thực hiện, chữa bài làm của học viên chi tiết, tỉ mỉ, chỉ ra các lỗi sai để học viên rút kinh nghiệm. Học viên phối hợp tốt cùng giáo viên, đa số học viên có ý thức học tập tốt.

b) *Hạn chế, tồn tại:* Giáo viên chưa chia nhỏ nhiệm vụ học tập để cho học viên yếu được luyện tập để qua đó nắm được kiến thức, kỹ năng và nâng cao năng lực môn học.

IV. Việc thực hiện nhiệm vụ năm học đối với giáo viên Ngữ văn

1. Về hồ sơ giáo viên

a) *Ưu điểm:* Các giáo viên cơ bản có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định. Kế hoạch bài dạy soạn giảng theo tinh thần đổi mới. Đa số các tiết đọc văn bản, giáo viên đã lưu ý, chốt lại cách đọc văn bản theo đặc trưng thể loại. Đề kiểm tra có ma trận, bản đặc tả, hướng dẫn chấm theo quy định, bám sát thể loại văn bản trong chương trình đang dạy.

b) Hạn chế, tồn tại

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên chưa hợp lý ở thứ tự tiết: Lớp 12, tiết trả bài kiểm tra cuối kỳ I (tiết 77) được đặt ở tuần 26 thuộc học kỳ II.

- Kế hoạch ôn thi tốt nghiệp chưa đăng ký điểm trung bình tốt nghiệp của lớp. Phương pháp ôn tập chưa phân loại đối tượng.

- Kế hoạch bài dạy ôn thi tốt nghiệp chưa chia tiết với những chủ đề lớn; chưa có hướng dẫn cụ thể cách làm cho từng dạng câu hỏi đọc hiểu; chưa nhiều thời lượng luyện tập (tiết 1-15); ghi thiếu từ "*Đọc hiểu*" so với tên bài trong kế hoạch

ôn tập (tiết 16-21); mục tiêu kiến thức tiết 16-21 của 2 nội dung khác nhau nhưng lại ghi giống nhau và chưa phù hợp tên bài học.

- Kế hoạch bài dạy: Một số bài không có mục tiêu của bài học (chỉ có mục tiêu tiết học). Mục tiêu bài học chưa bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; chưa gọi tên phẩm chất cần đạt đối với học viên.

- Sổ theo dõi đánh giá học viên chưa thống nhất về hình thức, chưa có xác nhận của lãnh đạo Trung tâm.

- Giáo viên Nguyễn Thị Hải Huyền: Kế hoạch bài dạy lớp 12, tiết trả bài (tiết 10) chỉ có dàn ý bài viết, thiếu tổ chức hoạt động của giáo viên và học viên. Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ I không có ma trận, đặc tả. Kiểm tra cuối kì 1 chưa có câu hỏi đọc hiểu Tiếng Việt

- Giáo viên Đoàn Thị Vân Huyền: Kế hoạch bài dạy lớp 10, phần tổng kết ở tiết đọc văn bản chưa chốt lại cách đọc văn bản theo đặc trưng thể loại. Đề kiểm tra giữa kỳ I lớp 11 thiếu yêu cầu về kiến thức Tiếng Việt (kỹ năng đọc), bản đặc tả nêu yêu cầu cần đạt (kỹ năng viết) còn sơ sài, thiếu cột kiến thức. Kiểm tra cuối kỳ I: Ma trận, đặc tả và đề chưa khớp nhau về thể loại đọc hiểu.

- Giáo viên Hà Thị Nam Phương: Kế hoạch bài dạy lớp 11, các tiết kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ còn ghi năm học 2023-2024. Kiểm tra cuối kì I chưa khớp giữa ma trận, đặc tả với đề (ma trận, đặc tả đọc hiểu thể loại nghị luận và thơ nhưng đề là đọc hiểu thể loại truyện ngắn).

- Giáo viên Nguyễn Thị Kim Cúc: Kế hoạch bài dạy lớp 10, phần tổng kết ở tiết đọc văn bản chưa chốt cách đọc văn bản theo đặc trưng thể loại. Kiểm tra cuối kỳ I chưa khớp đề, ma trận và đặc tả. Tiết trả bài (tiết 63, 64) trình bày chưa theo các bước của kế hoạch bài dạy. Kế hoạch bài dạy lớp 11: Không có tiết kiểm tra giữa kỳ I (tiết 29, 30), trả bài (tiết 35), kiểm tra cuối kỳ I; từ bài 4 đến hết học kỳ I thì không ghi tiết.

2. Về giờ dạy

2.1. Giáo viên Ngô Thị Tuyền: Lớp 12A1. Địa điểm dạy tại Trung tâm. Tiết 74. Tên bài: Trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)

a) *Ưu điểm:* Giáo viên chuẩn bị bài chu đáo, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học; có chú ý dẫn dắt, hỗ trợ học viên thực hiện nhiệm vụ học tập; sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp đặc trưng môn học, kiểu bài để phát huy tính tích cực của học viên; quan tâm rèn kỹ năng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học viên; hệ thống kiến thức, so sánh liên hệ với kiến thức đã học để học viên khắc sâu, dễ tiếp thu kiến thức mới. Học viên tích cực, hợp tác với nhau và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên để hiểu bài.

b) *Hạn chế, tồn tại:* Phân chia thời gian cho các hoạt động chưa hợp lý. Giáo viên chưa nhấn mạnh kỹ mục tiêu, yêu cầu cần đạt của tiết học.

2.2. Giáo viên Bùi Thanh Tùng: Lớp 12A2. Địa điểm dạy tại Trung tâm. Tiết 81. Tên bài: Bài 8 - Đọc văn bản 1: Pa-ra-na

a) *Ưu điểm*: Giáo viên chuẩn bị bài dạy chu đáo, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học; có chú ý dẫn dắt, hỗ trợ học viên thực hiện nhiệm vụ học tập; sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp đặc trưng môn học. Học viên tích cực thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, học viên hiểu bài.

b) *Hạn chế, tồn tại*: Giáo viên chưa dành thời gian đầu tiết giới thiệu mục tiêu, yêu cầu cần đạt của tiết học và củng cố lại sau tiết học.

2.3. Giáo viên Nguyễn Thị Thu Loan: Lớp 12A6. Địa điểm dạy tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ. Tiết 81. Tên bài: Bài 8 - Dữ liệu trong văn bản thông tin

a) *Ưu điểm*: Giáo viên chuẩn bị bài giảng chu đáo; đã chú ý hệ thống hoá cho học viên những kiến thức kiểu bài; khai thác những ví dụ thực tế, liên hệ thực tế để học viên dễ hiểu bài. Giáo viên sử dụng hiệu quả công nghệ; chủ động, linh hoạt sử dụng hiệu quả phương pháp dạy học phù hợp đặc trưng môn học; đa dạng hoá các dạng câu hỏi dẫn dắt học viên học tập; tổ chức các hoạt động học tập cho học viên phù hợp với đặc trưng môn học và đối tượng học viên. Học viên tích cực học tập, hiểu bài

b) *Hạn chế, tồn tại*: Phân chia thời gian cho các đơn vị kiến thức chưa thực sự hợp lý.

2.4. Giáo viên Bạch Thị Thảo: Lớp 12A7. Địa điểm dạy tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật. Tiết 81. Tên bài: Bài 8 - Đọc Văn bản 1: Pa-ra-na

a) *Ưu điểm*: Giáo viên chuẩn bị bài giảng chu đáo, hướng dẫn học viên thực hiện tốt nhiệm vụ học tập ở nhà; sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, bài giảng sinh động hấp dẫn; tạo cơ hội cho học viên trình bày, chia sẻ ý kiến, trao đổi, thảo luận, nhận xét nhau, đa dạng các hình thức học tập của học viên. Giáo viên thực hiện tốt việc quan sát, hỗ trợ học viên trong quá trình học. Bài giảng bám sát đặc trưng môn học, chú ý đặc trưng thể loại. Học viên chuẩn bị bài nghiêm túc, tích cực, qua s trình học tập có hiểu bài.

b) *Hạn chế, tồn tại*: Mở đầu tiết học cần nêu rõ mục tiêu bài, yêu cầu cần đạt của tiết học. Phân bố thời gian chưa thực sự hợp lý.

V. Việc thực hiện nhiệm vụ năm học đối với giáo viên Lịch sử

1. Về hồ sơ giáo viên

a) Ưu điểm

- Giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định: Sổ theo dõi và đánh giá học viên có đủ con điểm, đúng quy chế; Kế hoạch bài dạy đầy đủ, đã được ký duyệt, soạn theo đúng cấu trúc, hình thức đẹp; Kế hoạch giáo dục của tổ và của giáo viên có đầy đủ.

- Có kế hoạch ôn thi tốt nghiệp; có đăng ký chỉ tiêu tốt nghiệp và giải pháp cải tiến chất lượng. Giáo viên dạy lớp 12 có Kế hoạch bài dạy ôn tốt nghiệp đến tiết 39/90 tiết theo kế hoạch.

b) Tồn tại, hạn chế

- Kế hoạch bài dạy: Một số giáo viên sử dụng kế hoạch bài dạy mua nhưng chưa chỉnh sửa cho phù hợp; nhiều bài soạn quá dài (ví dụ chuyên đề lớp 11 của đồng chí Thủy: Chuyên đề 1 có 15 tiết soạn tới 74 trang, chuyên đề 2 có 10 tiết soạn tới 68 trang. Một số kế hoạch bài dạy chuyên đề được soạn tách tiết: 01 chuyên đề 15 tiết tách thành 4-5 bài dạy.

- Tiết kiểm tra: Giáo viên chỉ xây dựng ma trận và đề, không có phần mục tiêu kiến thức, năng lực, không xác định hình thức, cấu trúc đề kiểm tra (đồng chí Hà).

- Công tác xây dựng ma trận còn hạn chế:

+ Chưa xây dựng ma trận, đặc tả, đề kiểm tra theo đúng cấu trúc: Bài kiểm tra giữa kỳ I khối 11 của đồng chí Nguyễn Thị Thanh Thủy

+ Nhóm chuyên môn thiếu thống nhất khi xây dựng ma trận: Mức độ nhận biết, thông hiểu, có lớp chiếm 80%; có lớp chiếm 70%.

+ Ma trận đề kiểm tra định kỳ trong học kỳ II chưa bám sát hướng dẫn tại Công văn 7991 của Bộ GD&ĐT: Xây dựng câu hỏi đúng - sai chỉ có 2 mức độ trong 1 câu (yêu cầu phải có 3).

+ Tiến độ kiểm tra thường xuyên trong học kỳ II chậm: Nhiều giáo viên chưa có điểm kiểm tra thường xuyên học kỳ II trong sổ.

2. Về giờ dạy

2.1. Giáo viên Bùi Văn Thành: Lớp 12B5. Địa điểm dạy tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ. Tiết 43. Tên bài: *Khái quát cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh*

a) *Ưu điểm:* Giáo viên chuẩn bị bài chu đáo, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các hoạt động học tập tốt. Chuyên môn của giáo viên vững.

b) *Hạn chế, tồn tại:* Học viên ít tương tác, thầy hoạt động quá nhiều.

2.2. Giáo viên Trương Mai Hương: Lớp 12A6. Địa điểm dạy tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật. Tiết 41. Tên bài: *Thực hành*

a) *Ưu điểm:* Giáo viên chuẩn bị bài chu đáo, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các hoạt động học tập tốt. Chuyên môn của giáo viên vững. Học viên nắm được kiến thức, biết hệ thống hóa kiến thức của chủ đề đã học, vận dụng làm được bài tập, tích cực, sôi nổi.

b) *Hạn chế, tồn tại:* Không.

VI. Việc thực hiện nhiệm vụ năm học đối với giáo viên Địa lí

1. Về hồ sơ giáo viên

a) *Ưu điểm*

- Giáo viên có các loại hồ sơ gồm: Kế hoạch giáo dục bộ môn của giáo viên; Kế hoạch bài dạy; Kế hoạch dạy học chuyên đề; Sổ theo dõi và đánh giá học viên; Kế hoạch bài dạy ôn thi tốt nghiệp THPT; Kế hoạch ôn thi tốt nghiệp;

- Kế hoạch bài dạy có ký duyệt của lãnh đạo Trung tâm, đầy đủ số tiết tính đến thời điểm kiểm tra. Sổ theo dõi và đánh giá học viên có đủ số con điểm.

- Kế hoạch bài dạy ôn tốt nghiệp bám sát nội dung chương trình mới và cấu trúc đề tham khảo 2025.

- Các tiết kiểm tra định kỳ có đủ ma trận, bản đặc tả, đề, hướng dẫn chấm theo công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Kế hoạch ôn tốt nghiệp: Thời gian ôn từ 14/12/2024, tổng số tiết ôn 90 tiết, điểm đăng ký tốt nghiệp bộ môn 6,0.

b) Hạn chế, tồn tại

- Giáo viên Nguyễn Thị Giang: Kế hoạch bài dạy chưa đúng mẫu theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH; chưa bám sát đối tượng học viên. Sổ theo dõi và đánh giá học viên chưa chốt lỗi, chưa thống kê kết quả kỳ I, không có dấu xác nhận của Trung tâm. Kế hoạch bài dạy ôn thi tốt nghiệp chưa bám sát cấu trúc đề tham khảo 2025.

- Giáo viên Nguyễn Thành Trung: Sổ theo dõi và đánh giá học viên chưa chốt lỗi, chưa thống kê kết quả kỳ I, không có dấu xác nhận của Trung tâm.

- Giáo viên Phạm Thị Thu Hằng: Kế hoạch bài dạy thực hiện chưa đúng theo phụ lục V trong hướng dẫn 2335/SGD&ĐT-TrH. Sổ theo dõi và đánh giá học viên chưa chốt lỗi, chưa thống kê kết quả kỳ I, không có dấu xác nhận của Trung tâm, chưa thống nhất cách ghi điểm trong sổ (6.0 - 6,0 - 60)

- Giáo viên Nguyễn Ngọc Quyên: Sổ theo dõi và đánh giá học viên chưa chốt lỗi, chưa thống kê kết quả kỳ I, không có dấu xác nhận của Trung tâm, không kết hợp đánh giá bằng điểm số và nhận xét. Kế hoạch bài dạy chưa đúng mẫu.

- Giáo viên Lê Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thanh Hoa, Mai Thu Hà: Sổ theo dõi và đánh giá học viên chưa có xác nhận của Trung tâm.

2. Về giờ dạy

2.1. Giáo viên Nguyễn Thị Giang: Lớp 12A9. Dạy tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật. Tiết 58. Tên bài: Vấn đề sử dụng hợp lý tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long

a) Ưu điểm: Đảm bảo nội dung yêu cầu cần đạt của bài học. Giờ học sôi nổi, học viên tích cực. Giáo viên chủ động, linh hoạt trong quá trình dạy học. Học viên hợp tác trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giáo viên.

b) Hạn chế, tồn tại: Kỹ thuật đặt câu hỏi chưa rõ. Thông tin mở rộng cần có tính chính xác hơn. Phân bố thời gian chưa hợp lý (hoạt động nhóm làm phiếu học tập 3 phút nhưng nhiều nội dung). Thời gian dành cho phần luyện tập chưa nhiều.

2.2. Giáo viên Nguyễn Thành Trung: Lớp 12A5. Dạy tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật. Tiết 54. Tên bài: Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên

a) *Ưu điểm:* Giờ dạy đảm bảo mục tiêu bài học, sử dụng phương pháp dạy học phù hợp đối tượng học viên và đặc thù bộ môn. Đảm bảo nội dung yêu cầu cần đạt của bài học, phù hợp chủ đề ôn tập. Giờ học sôi nổi, học viên tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ. Giáo viên có sự sáng tạo trong dạy học khi thay đổi cấu trúc tài liệu sách giáo khoa và có sự kết hợp kiến thức giữa các bộ sách, tạo tình huống để học viên phát huy năng lực của bản thân.

b) *Hạn chế, tồn tại:* Lựa chọn bản đồ và sử dụng bản đồ cần hợp lý hơn.

2.3. Giáo viên Phạm Thị Thu Hằng: Lớp 12B2. Dạy tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ. Bài 27: Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm

a) *Ưu điểm:* Giờ dạy đảm bảo yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng; sử dụng phương pháp dạy học phù hợp nội dung bài học, phối hợp nhịp nhàng giữa thiết bị dạy học và bảng. Học viên hợp tác, sôi nổi, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giáo viên. Giáo viên sáng tạo trong hoạt động nhóm và đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.

b) *Hạn chế, tồn tại:* Cách đặt câu hỏi cần rõ ràng hơn. Thao tác chia nhóm và phân bổ thời gian hoạt động nhóm chưa thực sự hợp lý.

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm

- Trung tâm đã thiết lập, lưu trữ hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học cơ bản đảm bảo; đã thiết lập các hồ sơ của Trung tâm và hồ sơ tổ chuyên môn, nghiệp vụ để quản lý, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ năm học tương đối đầy đủ, đúng quy định.

- Trung tâm đã tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục từ đầu năm học đến thời điểm kiểm tra bảo đảm theo kế hoạch, chương trình, thời gian. Giáo viên đã thực hiện giảng dạy theo đúng kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt, đúng tiến độ, không cắt xén, dồn ép, chèn thêm chương trình. Giáo viên đánh giá, xếp loại học viên cơ bản theo quy định.

- Trung tâm đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó quy định nội dung kiểm tra và trách nhiệm của từng thành viên để tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ được giao trong năm học của Trung tâm và của giáo viên, đồng thời xây dựng cơ chế gắn trách nhiệm của giáo viên đối với chất lượng giáo dục bộ môn mình giảng dạy, thống nhất với giáo viên về chỉ tiêu giáo dục môn học và kết quả thi tốt nghiệp, đưa nội dung chất lượng giáo dục bộ môn vào việc đánh giá thi đua, xếp loại viên chức cuối năm.

- Trung tâm đã triển khai triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học viên Chương trình GDTX cấp THPT theo quy định tại Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT.

- Trung tâm hiện đang liên kết dạy học Chương trình GDTX cấp THPT cho 14 lớp đặt địa điểm tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; 13 lớp đặt địa điểm tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ; 03 lớp đặt địa điểm tại Trường Cao đẳng

Sư phạm. Hồ sơ liên kết giữa Trung tâm và các trường nghề cơ bản đảm bảo. Có phân công cán bộ, giáo viên tham gia quản lý dạy và học của các lớp liên kết.

- Trung tâm đã ban hành kế hoạch tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2025; đã có kế hoạch ôn tập 4 bộ môn của giáo viên, cụ thể: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (90 tiết/môn). Trung tâm đã tiến hành ôn tập từ ngày 14/12/2024. Nhưng từ 14/02/2025, Trung tâm đang tạm dừng ôn tập. Các giáo viên dạy ôn tập đã xây dựng kế hoạch bài dạy ôn tập.

- Trung tâm đã có kế hoạch đề xuất, tham mưu Sở GD&ĐT để bảo đảm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ hữu; đã đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị dạy học, sách giáo khoa,... đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tổ chức và tham gia tốt các cuộc thi, hội thi, kỳ kiểm tra theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT (thi giáo viên dạy giỏi, thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, thi chọn học viên giỏi, kiểm tra bồi dưỡng thường xuyên,...); số lượng, chất lượng tham gia các cuộc thi, kỳ kiểm tra đảm bảo, có chiều hướng củng cố, gia tăng.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát chất lượng đầu năm đối với khối 10 và kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024, Trung tâm đã đề ra các giải pháp tăng cường nâng cao chất lượng dạy học đối với từng nhóm đối tượng học viên, đặc biệt quan tâm nhóm học viên còn yếu về học lực.

- Giáo viên giảng dạy cơ bản đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng; nội dung dạy học bám sát đối tượng, giáo viên chuẩn bị bài giảng tốt, nhiệt tình, gần gũi với học viên; đa số học viên tham gia tích cực vào tiến trình, hoạt động học tập.

II. Một số tồn tại, hạn chế

- Đồ dùng, thiết bị dạy học, thực hành - thí nghiệm dùng cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn thiếu, chưa có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021. Việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên chưa thường xuyên.

- Hồ sơ liên kết đối với lớp liên kết Đại học Sư phạm Giáo dục mầm non, cơ sở chủ trì đào tạo là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội chưa thực hiện báo cáo hoạt động liên kết đào tạo với UBND tỉnh trước khi tổ chức tuyển sinh liên kết đào tạo và chưa được UBND tỉnh cho ý kiến đối với hoạt động liên kết theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 5, Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học và khoản 1, khoản 2, Điều 12, Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hoà Bình.

- Một số sổ sách, hồ sơ chuyên môn của Trung tâm, của giáo viên được thiết lập chưa khoa học, chưa đầy đủ, chưa đúng mẫu, ghi chép, sửa chữa chưa đúng quy định; việc xây dựng và thực hiện kế hoạch còn hạn chế,...

- Đề kiểm tra định kỳ của một số giáo viên chưa thực sự hợp lý, khoa học, chưa tương đồng với đề minh họa của Bộ GD&ĐT để đảm bảo tốt việc đánh giá học viên (về tỉ lệ các mức độ nhận thức của câu hỏi; tỉ lệ phần đã kiểm tra và chưa

kiểm tra; tỉ lệ giữa phần trắc nghiệm và tự luận; chưa bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình;...), chưa khớp với ma trận, bản đặc tả, hướng dẫn chấm.

- Việc tổ chức các hoạt động giáo dục trên lớp của một số giáo viên còn chưa thực sự hiệu quả, chưa làm rõ được sản phẩm cần đạt đối với học viên sau mỗi hoạt động học tập; chưa bao quát tốt hoạt động của học viên (đặc biệt các học viên học lực yếu) nên việc gợi ý, hỗ trợ học viên trong quá trình tham gia các hoạt động học tập đôi lúc còn chưa kịp thời, sâu sát. Việc sử dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học của giáo viên chưa linh hoạt, đa dạng, chưa kích thích được sự sáng tạo, chủ động của học viên. Việc vận dụng công nghệ thông tin của giáo viên chưa nhuần nhuyễn, chưa hài hòa với việc ghi bảng và triển khai các hoạt động dạy học; phân bổ thời gian dạy học chưa hợp lý;...

D. KIẾN NGHỊ

I. Đối với Trung tâm GDTX tỉnh

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các kế hoạch giáo dục của Trung tâm, tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn. Tập trung khắc phục, xử lý, bổ sung các thiếu sót, tồn tại, hạn chế đối với hồ sơ, sổ sách quản lý của Trung tâm, của giáo viên bảo đảm đúng quy định. Lập biên bản ghi nhớ việc khắc phục các tồn tại, hạn chế về hồ sơ, sổ sách của giáo viên để theo dõi, kiểm soát việc khắc phục tồn tại, hạn chế và có biện pháp đôn đốc, xử lý. Tăng cường công tác thiết lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách hàng năm theo quy định.

- Thiết lập, sử dụng, lưu trữ Sổ theo dõi và đánh giá học viên (theo lớp học và của giáo viên) đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 2117/QĐ-SGD&ĐT ngày 05/01/2021 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh điện tử Chương trình giáo dục trung học, GDTX và Công văn số 2889/SGD&ĐT-TrH ngày 29/9/2023 Sở GD&ĐT về việc chấn chỉnh việc sử dụng sổ điểm điện tử từ năm học 2023-2024. Triển khai thí điểm học bạ số cấp THPT từ học kỳ II năm học 2024-2025 theo yêu cầu tại Công văn số 345/SGD&ĐT-TrH ngày 18/02/2025.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ chung và lưu giữ tập trung, đầy đủ các bài kiểm tra định kỳ của môn học để quản lý, theo dõi, đối chiếu với việc nhập điểm của giáo viên vào Sổ theo dõi và đánh giá học viên. Điều chỉnh việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ đặc biệt là lớp 12 theo hướng tiếp cận với đề thi tốt nghiệp THPT, có đủ ma trận, bản đặc tả, đề, hướng dẫn chấm. Thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá xếp loại học viên theo quy định của Bộ GD&ĐT bảo đảm đánh giá, chính xác, khách quan, thực chất về kiến thức, năng lực và kết quả rèn luyện của học viên.

- Trung tâm tiếp tục tổ chức ôn tập, củng cố kiến thức cho học viên tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 được thuận lợi nhưng phải đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024. Tổ chức nghiên cứu đề minh họa của Bộ GD&ĐT, xây dựng các đề luyện tập cho phù hợp, sát thực tế. Trung tâm xếp thời khóa biểu học bài mới, chính khóa và ôn thi tốt nghiệp vào thời gian hợp lý nâng cao hiệu quả ôn tập, ôn tập đến sát ngày thi; lựa chọn giáo viên có kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm để dạy ôn đảm bảo hiệu quả. Giáo viên xây dựng

nội dung kiến thức, phương pháp dạy ôn tập cho sát từng nhóm đối tượng, phù hợp tình hình thực tế.

- Việc tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT năm 2025 thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT và khuyến khích Trung tâm tự tổ chức thi thử. Sau khi có kết quả, Trung tâm nhận lại bài làm của học viên, giao cho giáo viên bộ môn rà soát, phân tích lí do điểm thấp, rút kinh nghiệm việc làm bài của học viên, căn cứ vào đó để điều chỉnh kế hoạch, nội dung ôn tập cho phù hợp; chia học viên theo từng nhóm để tiến hành ôn tập sát đối tượng; đặc biệt quan tâm tới học viên trong diện nguy cơ trượt, có biện pháp hỗ trợ cụ thể đối với nhóm học viên này nhằm nâng cao kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT chính thức.

- Lãnh đạo Trung tâm tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên thường xuyên hoặc đột xuất, kiểm tra chéo giữa các bộ môn để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại đối với hồ sơ chuyên môn. Tăng cường công tác quản lý, theo dõi tình hình học tập, rèn luyện của học viên để kịp thời nắm bắt, chấn chỉnh, giúp đỡ đối với những học viên chưa có ý thức tự giác, chưa chăm chỉ, cố gắng.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong tổ/nhóm GDTX theo hướng nghiên cứu bài học, tránh hình thức. Giáo viên tích cực tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và các nội dung khác thuộc Chương trình giáo dục phổ thông mới (kể cả giáo viên hợp đồng), tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đảm bảo hiệu quả nhưng tránh việc lạm dụng, trình diễn.

- Xây dựng kế hoạch, tham mưu Sở GD&ĐT đầu tư kinh phí, mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa,... đáp ứng việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trong năm học này và các năm tiếp theo. Chủ động liên hệ, đăng ký số lượng mua sách giáo khoa năm học 2025-2026 với các đơn vị cung ứng để kịp thời cung cấp sách, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng sách cho học viên trước khi bước vào năm học mới.

- Rà soát, sắp xếp, bổ sung các thiết bị dạy học, tận dụng khai thác hiệu quả các thiết bị dạy học hiện có; tiết kiệm kinh phí dành để mua sắm, đầu tư mới; khuyến khích giáo viên sưu tầm, lưu trữ, tự làm đồ dùng, sử dụng công cụ hỗ trợ học tập, thí nghiệm ảo... theo Công văn số 1099/SGDĐT-CTTT&GDTXCN ngày 21/4/2023 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với GDTX. Đề xuất lắp camera tại các phòng học (đặc biệt tại các lớp liên kết đặt địa điểm tại trường nghề) để phục vụ công tác quản lý việc dạy và học trên lớp.

- Đối với giáo viên: Phải nắm vững quy chế chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và học hỏi từ đồng nghiệp. Giáo viên hợp đồng tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng giáo viên biên chế trong các cuộc sinh hoạt chuyên đề, dự giờ, trao đổi để nắm bắt nội dung, chương trình GDTX. Giáo viên Trung tâm tham gia bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt cụm chuyên môn, tập huấn ôn thi tốt nghiệp... cùng với giáo viên các trường THPT trên địa bàn.

- Đối với học viên: Trung tâm phối hợp với phụ huynh học viên quan tâm, quản lý việc học tập, rèn luyện của học viên, quan tâm hơn đến các học viên còn hạn chế về kiến thức, năng lực, ý thức; có giải pháp để học viên có đầy đủ Atlas Địa lí, máy tính cầm tay, sách giáo khoa, đồ dùng học tập bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học viên.

II. Đối với các Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hoà Bình; Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Hoà Bình; Cao đẳng Văn hoá nghệ thuật Tây Bắc

- Xây dựng hồ sơ liên kết dạy học chương trình GDTX cấp THPT đúng theo yêu cầu tại Công văn số 1654/SGDDĐT-CTTT&GDTXCN ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh chương trình GDTX năm học 2024-2025.

- Xây dựng hồ sơ hợp đồng liên kết đào tạo Chương trình GDTX cấp THPT với Trung tâm và với giáo viên hợp đồng thỉnh giảng phải đảm bảo đầy đủ giấy tờ và nội dung theo quy định của pháp luật, có cam kết trách nhiệm, nội dung công việc cụ thể giữa các bên cũng như bảo đảm chất lượng đầu ra.

- Tăng cường công tác phối hợp với Trung tâm để quản lý dạy và học GDTX, tránh việc cho học viên nghỉ học văn hóa không đúng quy định, làm chậm chương trình; cùng theo dõi, giám sát việc dạy học của giáo viên, nếu nảy sinh bất cập cần trao đổi kịp thời với Trung tâm; cử cán bộ, giáo viên phối hợp trong công tác chủ nhiệm, tham gia ý kiến đánh giá kết quả xếp loại của học viên.

- Đầu tư kinh phí bổ sung cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng, thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý, tổ chức dạy học Chương trình GDTX cấp THPT tại địa điểm đặt lớp (theo quy định tại Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT).

Sở GD&ĐT thông báo kết quả kiểm tra, yêu cầu Trung tâm GDTX tỉnh Hoà Bình nghiêm túc thực hiện, gửi báo cáo kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra về Sở GD&ĐT (qua phòng Chính trị tư tưởng - Giáo dục thường xuyên và Giáo dục nghề nghiệp) chậm nhất sau 10 ngày ban hành thông báo kết quả kiểm tra./.

Nơi nhận:

- TT GDTX tỉnh;
- Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật HB;
- Trường CĐ Kỹ thuật Công nghệ HB;
- Trường CĐ VHNT Tây Bắc;
- Lãnh đạo Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, CTTT-GDTX&GDNN (MH).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Mạnh Cường